

Số: /BC- THCS

Hải Yến, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
SƠ KẾT HỌC KÌ I NĂM HỌC 2023– 2024

Thực hiện Công văn số 12/GDDT, ngày 09/01/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cao Lộc về việc hướng dẫn báo cáo sơ kết giáo dục THCS học kỳ I năm học 2023-2024. Để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường trong học kỳ I năm học 2023-2024 đề ra giải pháp thực hiện khắc phục những hạn chế, tồn tại và phương hướng thực hiện vụ học kỳ II năm học 2023- 2024. Trường THCS Hải Yến báo cáo sơ kết học kì I năm học 2023 – 2024 lĩnh vực giáo dục trung học cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Quy mô trường, lớp, học sinh, đội ngũ giáo viên

1.1. Quy mô trường lớp học sinh

Khối	Số lớp	Số học sinh				K. Tật	Gia đình hộ cận nghèo	GD hộ nghèo
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số			
6	1	38	17	37	16	1	13	1
7	1	25	15	25	15		10	0
8	1	38	16	38	16	2	10	0
9	1	41	16	41	16		15	2
Toàn trường	4	142	64	141	63	03	48	2

1.2. Đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra			Trình độ đào tạo					Trình độ lý luận CT		
			Biên chế	HD 44	HĐNH	ĐH	CD	TC	Sơ cấp	Chưa qua đào tạo	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
I	Cán bộ QL	2	2			2						2	
1	Hiệu trưởng	1	1			1						1	
2	P. Hiệu trưởng	1	1			1						1	
II	Giáo viên	11	11		1	9	2					2	1
III	Nhân viên	1		1		0			1			0	
	Tổng	14	13	1	1	11	2		1			4	1

2. Tình hình cơ sở sở vật chất thiết bị (phòng học, phòng bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, hệ thống trang thiết bị...)

- Số phòng học dành cho THCS: 04 phòng/4 lớp. Số phòng chức năng: 08 phòng bao gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng văn phòng, 01 phòng y tế, 01 phòng họp, 01 phòng thư viện, 02 phòng thí nghiệm.

- Thiết bị dạy học tương đối đầy đủ, đáp ứng được nhu cầu dạy và học hiện nay.

- Phòng máy tính: 01 phòng tổng số máy tính 20 máy tính,

- Có sân chơi rộng 600m², bãi tập rộng 1000 m².

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ học kì I năm học 2023– 2024

1. Công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy học đáp ứng mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục

1.1. Xây dựng Kế hoạch giáo dục bảo đảm chất lượng, hiệu quả, linh hoạt đáp ứng mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục

- Nhà trường đã chỉ đạo CBQL, GV xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ và KHGD nhà trường, KHGD môn, bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Bộ Giáo dục được tổ chức dạy học trực tiếp trên lớp, lồng ghép dạy học trực tuyến các môn bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, được nhà trường xây dựng vào kế hoạch giáo dục của nhà trường theo tiêu chí 5% dạy học trực tuyến; BGH, tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra đôn đốc nhắc nhở giáo viên thực hiện chương trình đảm bảo theo KHGD đề ra.

- Kết quả thực hiện trong học kỳ I: 100% giáo viên dạy đủ số tiết các bộ môn theo KHGD môn được nhà trường tổ chức dạy học trực tiếp trên lớp.

- Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: một số học sinh yếu còn thiếu thiết bị học tập trực tuyến, kết nối mạng kém nên có ảnh đến chất lượng của các buổi học trực tuyến.

1.2 Bố trí tổ chức dạy học, thực hiện dạy học tăng thời lượng, bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn.

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã có kế hoạch, đã bố trí sắp xếp và tổ chức học 2 buổi/ngày đối với tất cả các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 8 theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc dạy học tăng thời lượng ở các bộ môn Văn, Toán, Tiếng Anh từ khối lớp 6 đến khối lớp 8. Tổng số tiết tăng thời lượng học kỳ I các bộ môn 90 tiết (Ngữ văn 30 tiết, Toán 30 tiết, Tiếng Anh là: 30 tiết).

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Toán 6,7; 8; Hóa 9, Văn 9. Lựa chọn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng ôn tập cho học sinh ngay từ đầu năm học. Tổng số tiết ôn học kỳ 1: Văn 9: 45 tiết, Hóa học 9: 45 tiết; Toán 6: 42 tiết, Toán 7: 42 tiết, Toán 8: 42 tiết.

1.3. Công tác chỉ đạo và tổ chức ôn thi tuyển sinh lớp 10

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh thi vào lớp 10 các môn Toán, Văn, Anh và được nhà trường xây dựng trong kế hoạch giáo dục của nhà trường chia làm 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 thực hiện từ tháng 9/2023 đến trước ngày 30/4/2024, cụ thể tổng số tiết: 100 tiết, trong đó Toán 60 tiết, Ngữ văn 20

tiết, Tiếng anh 20 tiết. Số tiết ôn thi vào 10 trong học kỳ I: Toán 30 tiết, Ngữ văn 10 tiết, Tiếng anh 10 tiết. Giai đoạn 2: Thực hiện dự kiến từ 03/5/2024 đến 05/6/2024, tổng số tiết 145 tiết, trong đó Toán 50 tiết, Ngữ Văn 50 tiết, Tiếng Anh 45 tiết.

- Kết quả thực hiện trong học kỳ 1: Tổng số tiết đã dạy 50 tiết, trong đó Toán 30 tiết, Văn 10 tiết, Tiếng Anh 10 tiết.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Học sinh rỗng kiến thức từ lớp dưới do vậy việc ôn luyện đạt kết quả chưa cao.

1.4 Triển khai thực hiện giáo dục định hướng STEM, STEM Robotics

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn về thực hiện nhiệm vụ năm học, các nhiệm vụ trọng tâm về công tác chuyên môn, đồng thời chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục môn có nội dung và chương trình thực hiện dạy học theo định hướng STEM.

- Kết quả: xây dựng 02 chủ đề môn Sinh và môn vật lý. Kết quả thực hiện trong học kỳ I nhà trường đã thực hiện được 14 chủ đề, tổng số 26 tiết.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Để thực hiện được 01 chuyên đề dạy học STEM cần nhiều khâu chuẩn bị về nội dung, về thiết bị dạy học và dụng cụ để học sinh thực hành, điều kiện phòng học, phòng thí nghiệm phải đảm bảo yêu cầu tối thiểu.

1.5. Việc tổ chức dạy học trực tuyến; tổ chức, tham gia các giờ học kết nối (lưu ý tỉ lệ 5% nội dung được thực hiện theo hình thức trực tuyến)

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã triển khai các văn bản hướng dẫn về việc dạy học trực tuyến tới 100% cán bộ quản lý, giáo viên; đồng thời cho các tổ đăng ký dạy học trực tuyến, xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến.

- Kết quả: Học kỳ I số tiết dạy được 99 tiết học trực tuyến. (trong đó các môn kiểm tra đánh giá cho điểm 86 tiết, các môn HN 9, HĐNG LL13 tiết). Nhà trường tổ chức 01 tiết giờ học kết nối môn Toán 9. Tham gia dự 01 tiết giờ học kết nối với trường TH&THCS Hòa Cư.

- Khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Còn một số ít học sinh tham gia trực tuyến chưa đầy đủ do kết nối mạng internet không ổn định.

2. Việc thực hiện việc đổi mới hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bài dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo CV 5512, 2613 của Bộ, CV 2395 của Sở GDĐT đảm bảo theo đúng văn bản hướng dẫn.

- Kết quả:

+ Thực hiện tốt việc triển khai, áp dụng các nội dung bồi dưỡng về đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học (mô đun 2) vào giảng dạy hàng ngày đảm bảo đúng theo hướng dẫn và theo đặc thù bộ môn.

+ Việc đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học: Thực hiện tốt việc tổ chức dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề của từng bộ môn, đồng thời tích hợp liên môn đã được xây dựng trong KHGD môn của nhà trường đảm bảo phù hợp với thực tế và nhận thức của học sinh, phát huy được tính chủ động tích cực, sáng tạo của học sinh.

+ Việc tổ chức dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề: Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề NCBH đã tổ chức thực hiện được 04 chủ đề dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề NCBH.

+ Việc tổ chức các hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, các hoạt động dạy học gắn liền với trải nghiệm: Thực hiện tốt việc tổ chức các hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, các hoạt động dạy học. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua công tác bồi dưỡng giáo viên và dự giờ thăm lớp của giáo viên, tổ chức rút kinh nghiệm ở các tổ chuyên môn, tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường được 01 lần, tổ chức thực hiện chuyên đề chuyên môn kết quả thực hiện được 05 chuyên đề chung của tổ.

+ Trong học kỳ I nhà trường chưa tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường mà chỉ tổ chức ngoại khóa lồng ghép vào môn học HĐTN-HN, Hướng nghiệp lớp 9.

+ Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học: giáo viên tích cực UDCNTT trong dạy học và đảm bảo và vượt chỉ tiêu (10 tiết/1KH) theo kế hoạch.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Trong thực hiện chuyên môn do một số môn chỉ có 01 giáo viên như môn Tin học, Lịch sử, Hóa, Tiếng Anh, Địa nên khó khăn cho việc sinh hoạt chuyên môn, làm đề và chấm bài kiểm tra, Ban giám hiệu không có chuyên môn nên khó khăn cho việc đánh giá xếp loại... Máy chiếu đã cũ nên đôi khi bị lỗi ảnh hưởng ít nhiều đến việc dạy và học.

3. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 16/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kết quả thực hiện:

+ Ban giám hiệu chỉ đạo thực hiện tốt việc tổ chức đa dạng, linh hoạt các hình thức kiểm tra thường xuyên như kiểm tra viết, vấn đáp, thuyết trình, sản phẩm học tập, thí nghiệm, thực hành đảm bảo đúng theo quy định và quy định về số điểm bài kiểm tra theo các Thông tư hướng dẫn.

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên thực hiện tốt việc xây dựng ma trận đề, đặc tả đề cho các bài kiểm tra giữa kì, định kì đối với các bộ môn Phòng GD ủy quyền cho nhà trường tự ra đề đảm bảo theo cấu trúc, giới hạn và trọng tâm kiến thức theo chương trình cốt lõi, đảm bảo phù hợp với nhận thức và khả năng của đối tượng học sinh.

+ Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt việc tổ chức nhận xét học sinh trong việc đánh giá khả năng, năng lực học sinh (theo Thông tư 22, Thông tư 26 của Bộ, công văn 328 của Sở Giáo dục hướng dẫn).

+ Việc xây dựng ngân hàng câu hỏi, tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng ngân hàng câu hỏi. Tiếp tục xây dựng "*Nguồn học liệu mở*" (thư viện) câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài dạy, tài liệu tham khảo có chất lượng trên các trang web và các phương tiện thông tin đại chúng. Các bài kiểm tra giữa học kỳ, cuối học kỳ nhà trường yêu cầu mỗi giáo viên phải có ít nhất 2 đề kiểm tra trở lên theo ma trận, đặc tả đề nộp cho tổ chuyên môn thực hiện thẩm định đề và gửi BGH duyệt, để BGH lựa chọn để làm bài kiểm tra.

- Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân: Một số môn chỉ có 01 giáo viên, khó khăn trong việc trao đổi rút kinh nghiệm trong việc thăm lớp dự giờ, đánh giá trình độ tay nghề chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên, khó khăn ra đề, thẩm định đề kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra cuối kỳ.

4. Đổi mới công tác giáo dục hướng nghiệp thiết thực, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn địa phương.

4.1. Việc thực hiện để thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng của các nhà trường (lưu ý đến việc phân tích kết quả phân luồng các năm trước để định hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng nghiệp).

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã có kế hoạch tổ chức cho học sinh khối lớp 9 học tập bộ môn hướng nghiệp theo KH giáo dục môn và khung phân phối chương trình của Bộ Giáo dục. Đồng thời thực hiện tốt việc tuyên truyền tới phụ huynh học sinh về việc phân luồng học sinh sau THCS. Kết quả khảo sát nguyện vọng học sinh trong tháng 10 năm 2023-2024, lần I đã có 41/41 tỷ lệ 100% học sinh lựa chọn nguyện vọng học tiếp THPT hoặc vào vào các trung tâm GDTX, trường nghề trong và ngoài tỉnh.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Giáo viên thực hiện giảng dạy hướng nghiệp 9 chỉ là kiêm nhiệm nên việc tuyên truyền định hướng phân luồng còn khó khăn và lúng túng.

4.2. Việc tổ chức thực hiện mô hình mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương, mô hình phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông đào tạo kỹ năng nghề trong chương trình hướng nghiệp.

Thực hiện tốt các hoạt động giáo dục, tổ chức cho học sinh học theo kế hoạch GD đã xây dựng.

- Kết quả thực hiện: Nhà trường tổ chức dạy học lồng ghép trong các môn học tổ chức cho học sinh được tham quan làng dệt thổ cẩm kết hợp với dạy học UDCNTT giới thiệu cho học sinh được quan sát trải nghiệm thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Do kinh phí nhà trường hạn hẹp và điều kiện kinh tế của nhân dân trên địa bàn xã còn gặp nhiều khó khăn, nên việc tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm học tập kinh nghiệm còn hạn chế.

5. Tham dự và tổ chức các cuộc thi, kì thi, hội thi

- Việc triển khai, phát động tham dự, tổ chức thực hiện: Nhà trường triển khai đầy đủ các văn bản và phát động giao chỉ tiêu cho các tổ chuyên môn tham dự đầy đủ các cuộc thi do cấp trên phát động.

- Kết quả triển khai:

STT	Tên cuộc thi, kì thi hội thi	Cấp trường		Cấp huyện		Cấp tỉnh		Cấp quốc gia (nếu có)	
		Số tham dự	Số đạt giải	Số tham dự	Số đạt giải	Số tham dự	Số đạt giải	Số tham dự	Số đạt giải
1	STKHKT	1	1	1	1				
2	TBDH số					1	1		

3	Cuộc thi thầy cô trong mắt em			1	1				
4	Thi bày mâm cỗ trung thu	4	4						
5	Thi văn nghệ chào mừng 20/11	4	4						

- Đánh giá những hạn chế, khó khăn: Đối với cuộc thi giáo viên: Một số giáo viên chưa thật sự nhiệt tình trong việc tham gia các cuộc thi nên số lượng và chất lượng sản phẩm tham dự chưa đạt hiệu quả cao. Nhà trường thiếu đội ngũ nhân viên nên giáo viên phải kiêm nhiệm nhiều nên không có nhiều thời gian để đầu tư cho các sản phẩm tham gia thi. Đối với cuộc thi học sinh: Ý thức của một số em học sinh tham gia các cuộc thi chưa cao, nên chất lượng giải cũng chưa cao.

6. Phát triển đội ngũ giáo viên

6.1. Công tác bồi dưỡng các nội dung chuyên môn, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên.

Thực hiện tốt công tác phát triển đội ngũ qua việc tổ chức Hội giảng, dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn, qua đó phân loại, rà soát năng lực giáo viên để có kế hoạch bồi dưỡng cụ thể. Tạo điều kiện cho 100% CBQL, giáo viên được đi tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức. Trong năm học 2023-2024 nhà trường đã tạo điều kiện cho 02 đồng chí giáo viên tham gia bồi dưỡng nâng chuẩn theo lộ trình.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Hiện nhà trường có 2 GV tham gia học nâng chuẩn nên cũng khó khăn cho công tác phân công nhiệm vụ nhà trường.

6.2. Công tác bồi dưỡng thường xuyên, tự bồi dưỡng của giáo viên

- Công tác bồi dưỡng thường xuyên: Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn chuyên môn do Bộ Giáo dục; Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức. Đã chỉ đạo các cá nhân giáo viên xây dựng KH tự bồi dưỡng thường xuyên năm học 2023-2024

- Tạo điều kiện tốt nhất cho cán bộ, giáo viên tham gia các hình thức bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nhằm hỗ trợ hoạt động dạy học và quản lý qua mạng internet và bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên; nhà trường xây dựng tiêu chí giáo viên khá, giỏi; lập kế hoạch tăng giáo viên khá, giỏi, đồng thời tổ chức bồi dưỡng giáo viên thông qua việc nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, cán bộ phụ trách công tác Đoàn, Đội, giáo viên tư vấn trường học...

- Kết quả thực hiện: 100% CBQL, GV tham gia đầy đủ các đợt tập huấn chuyên môn do Bộ Giáo dục, Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Do việc tập huấn vào thời gian dạy học nên công việc chồng chéo khó khăn trong việc phân công chuyên môn xếp thời khóa biểu.

6.3. Việc triển khai tập huấn nhân rộng tại cơ sở về các nội dung do Bộ, Sở GDĐT tổ chức tập huấn. Các tập huấn khác do cơ sở tự tổ chức.

- Những nhiệm vụ, giải pháp đã thực hiện: Nhà trường triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn về thực hiện công tác bồi dưỡng, tập huấn các cấp về chuyên môn, nghiệp vụ và các nội dung khác tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn đề đã được trang bị, bổ sung thêm kiến thức, đồng thời đã được hướng dẫn chi tiết cụ thể về mục đích và nội dung các đợt tập huấn đó cũng là cơ sở để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học học

- Kết quả: 100% CBQL, GV, NV tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, đảm bảo theo số lượng thành phần tham gia.

6.4. Việc xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán của đơn vị

- Những nhiệm vụ, giải pháp đã thực hiện: Ngay từ đầu năm học nhà trường căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ công tác đặt ra. Sử dụng giáo viên đủ tiêu chuẩn về phẩm chất đạo đức, về năng lực chuyên môn để xây dựng đội ngũ cốt cán nòng cốt trong nhà trường nhằm đáp ứng nhiệm vụ năm học. Nhiệm vụ của tổ cốt cán là hướng dẫn hỗ trợ giáo viên trong nhà trường những vấn đề chưa rõ hoặc những vấn đề khó cần sự hỗ trợ của tổ cốt cán.

- Kết quả thực hiện: Nhà trường đã thành lập 1 tổ cốt cán công nghệ thông tin. Lựa chọn được 4 giáo viên cốt cán trong nhà trường (Huệ, Oanh, Thanh, Phương Anh, Thiết). Các giáo viên cốt cán của trường cũng đã tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn như tập huấn phương pháp dạy học chương trình lớp 8, tập huấn dạy học tích hợp Giáo dục đạo đức Bác Hồ trong môn giáo dục công dân, tập huấn ôn tji vào 10, tập huấn xây dựng môn trường dạy học và nói tiếng Anh trong nhà trường. Sau khi tập huấn về các đồng trí cũng đã triển khai lại đến toàn thể hội đồng sư phạm nhà trường.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Việc sắp xếp bố trí cho giáo viên đi tập huấn đôi khi trông chéo vì có nhiều cuộc tập huấn trùng lịch

6.5. Việc bồi dưỡng, nâng cao khả năng ứng dụng CNTT cho CBQL, GV:.....

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện việc bồi dưỡng nhằm nâng cao khả năng ứng dụng CNTT cho CBQL, GV. Trong học kỳ I nhà trường tổ chức 01 buổi tập huấn về hướng dẫn sử dụng các phần mềm trong công tác dạy và học.

- Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên sử dụng thường xuyên và hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học, phù hợp với nội dung bài học

- Kết quả: trong học kỳ I có 11/11 giáo viên có tiết dạy UDCNTT, số tiết dạy đảm bảo và vượt chỉ tiêu (10 tiết/1HK).

- Khó khăn: Một số ít giáo viên còn ngại UDCNTT vào việc khai thác và sử dụng CNTT vào việc giảng dạy.

7. Tăng cường cơ sở vật chất, học liệu phục vụ dạy học

7.1. Việc rà soát, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học

Tiếp tục chỉ đạo giáo viên tăng cường thực hiện tốt việc bố trí, sắp xếp, sử dụng thiết bị dạy học cho môn tin học và các môn khác.

Kết quả học kỳ I: đã tổ chức kiểm kê, thiết bị đồ dùng các phòng học bộ môn, có kế hoạch mua bổ sung một số đồ dùng thiết bị phục vụ công tác dạy- học. Đồng thời tạo điều kiện cho giáo viên tin học tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ chuẩn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Học kì I, năm học 2023 - 2024 chưa được cấp thiết bị cho chương trình dạy học lớp 7, lớp 8 nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng dạy học các môn. Một số máy tính phòng tin đã hỏng do được cấp lâu năm.

7.2. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch bổ sung trang thiết bị dạy học (mua sắm, tự làm)

- Những nhiệm vụ, giải pháp đã thực hiện: Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát thiết bị hiện có của từng bộ môn từ đó căn cứ vào những thiết bị còn thiếu đề xuất mua sắm bổ sung. Giao cho các bộ phận phụ trách rà soát lại các thiết bị máy tính, máy in, máy chiếu, máy tính phòng tin học. Sau khi rà soát kiểm tra các bộ phận đề xuất sửa chữa, mua sắm bổ sung trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt

- Kết quả thực hiện: Trong học kì I nhà trường đã sửa chữa 1 máy chiếu, sửa chữa máy in phòng thư viện, sửa chữa máy in phòng Hiệu trưởng, Hiệu phó, máy in phòng đội, sửa chữa hệ thống âm thanh loa đài, sửa chữa bảo dưỡng phòng tin học.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Hiện nay thiết bị dạy học lớp 7,8 chưa được cấp phát, nên phần nào ảnh hưởng đến công tác dạy và học của nhà trường. Số đồ dùng dạy học tự làm 5 sản phẩm.

7.3. Việc bổ sung xây dựng nguồn học liệu số, thiết bị dạy học số

- Những nhiệm vụ, giải pháp đã thực hiện: Nhà trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch môn học, căn cứ vào nội dung dạy học xây dựng nguồn học liệu, thiết bị dạy học số trình lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- Kết quả thực hiện: Xây dựng thiết bị dạy học số được 45 thiết bị trong đó số lượng hình ảnh: 20, số lượng video Clip: 20, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng: 5. Có 1 thiết bị dạy học số được giải khuyến khích cấp tỉnh.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Việc xây dựng thiết bị dạy học số chưa được nhiều. Chất lượng các thiết bị dạy học số tham gia dự thi cấp huyện, cấp tỉnh còn ít. Do giáo viên còn phải lên lớp và tham gia hội họp, tập huấn, tham gia nhiều cuộc thi trên mạng nên quỹ thời gian để nghiên cứu đầu tư cho việc xây dựng thiết bị dạy học số còn ít điều đó phần nào ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm xây dựng.

8.1. Việc quản lý tổ chức sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt cụm chuyên môn (trong đó đặc biệt chú ý đến hình thức sinh hoạt chuyên môn kết nối liên trường)

- Nhà trường thực hiện tốt công tác đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn. Đảm bảo có kế hoạch cụ thể, chi tiết, rõ ràng, có căn cứ, mục tiêu, giải pháp, lộ trình và người thực hiện. Ban giám hiệu trường phân công trách nhiệm rõ ràng để tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý; có đủ hồ sơ quản lý, cập nhật thường xuyên sổ trực và các hồ sơ chuyên môn.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tăng cường chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học thông qua công tác bồi dưỡng giáo viên và dự giờ thăm lớp của giáo viên, tổ chức rút kinh nghiệm ở các tổ chuyên môn, tổ chức chuyên đề nghiên cứu bài học được 01 lần /học kỳ, tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường Kết quả đạt 8/10 giáo viên xếp loại giỏi.

- Trong học kỳ 1 nhà trường tổ chức dạy học kết nối với trường TH&THCS Hòa Cư thuộc môn Toán lớp 9: 1 tiết và học sinh lớp 9 được dự giờ 01 tiết kết nối của trường TH&THCS Hòa Cư thực hiện.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường các môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Tiếng anh.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Do đường trường truyền mạng Internet không ổn định việc dạy học kết nối giữa Các trường chưa đạt hiệu quả cao.

8.2 Công tác kiểm tra nội bộ trường học.

- Nhà trường thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch đảm bảo đúng chỉ tiêu đề ra. cụ thể:

+ Kết quả kiểm tra nội bộ tới thời điểm kết thúc học kỳ I đối với giáo viên.

Nội dung	Kết quả kiểm tra				Tổng
	Giỏi	Khá	TB	Yếu	
Nội dung 1: Trình độ nghiệp vụ	22	11	0	0	22
Nội dung 2: Thực hiện quy chế chuyên môn					22
Nội dung 3: Kết quả giảng dạy, giáo dục					11
Nội dung 4: Tham gia các công tác khác					11

+ Kiểm tra tổ chuyên môn được 01 lượt/tổ

+ Kiểm tra công tác quản lý thiết bị dạy học, thư viện: 01 lượt

+ Kiểm tra Quản lý tài sản, TC: 01 lượt

+ Kiểm tra hoạt động học tập của học sinh: 01 lượt

+ Kiểm tra công tác quản lý của thủ trưởng ĐV: 01 lượt

+ Kiểm tra công tác giải quyết khiếu nại tố cáo: 01 lượt

+ Kiểm tra một số nội dung khác: 01 lượt

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Do công việc nhiều nên việc thực hiện kiểm tra nội bộ đôi khi chưa thực hiện được đảm bảo theo KH đề ra.

8.3. Công tác quản lý việc khai thác, sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên.

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã chỉ đạo tất cả các đồng chí cán bộ giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng và khai thác đồ dùng dạy học cho từng bộ môn trong cả năm học.

- Kết quả: 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc sử, cập nhật thông tin kịp thời vào sổ theo dõi, đồng thời thực hiện tốt công tác vệ sinh, sửa chữa thiết bị bị hư hỏng để tiếp tục cho việc sử dụng trong giảng dạy đạt hiệu quả.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Một số đồ dùng hư hỏng độ chính xác không cao nên ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy của giáo viên; Riêng lớp 6 thực hiện theo CTGDPT 2018 đến thời điểm hiện tại chưa có thiết bị.

8.4. Công tác dự giờ, theo dõi, đánh giá chất lượng các tiết dạy của giáo viên

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, dự giờ thăm lớp của Ban kiểm tra nội bộ đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra. Kết quả dự 22 tiết/11 giáo viên.

- Kết quả Hiệu trưởng đi dự được 19 tiết; Phó Hiệu trưởng đi dự được 19 tiết. Giáo viên đi dự đồng nghiệp đảm bảo 9 tiết/1 HK.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Trường ít giáo viên, có giáo viên chỉ có một mình là chuyên môn nên công tác dự giờ, đánh giá đôi khi cũng chưa được xác thực

8.5. Việc khai thác, sử dụng các phần mềm trong quản lý, dạy học

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc khai thác, sử dụng các phần mềm trong quản lý và dạy học trong nhà trường.

- Kết quả: Nhà trường đã triển khai và thực hiện cài đặt phần mềm quản lý văn bản IOFFICE, phần mềm quản lý viên chức, phần mềm KĐCLGD, phần mềm Misa, phần mềm bảo hiểm, phần mềm SMAS và các phần mềm khác.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Đường truyền internet đôi khi không ổn định; do khối lượng công việc nhiều nên thời gian cho nghiên cứu và thực hiện các phần mềm đôi khi còn lúng túng.

8.6. Việc khai thác, sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và các hồ sơ điện tử khác; việc khai thác, sử dụng chữ ký số

- Thành lập ban quản tr quản lý các phần mềm, đồng thời xây dựng quy chế quản lý sử dụng hồ sơ điện tử.

- Kết quả thực hiện: Đã thực hiện mở các loại hồ sơ điện tử qua phần mềm SMAS: như sổ điểm, sổ học bạ, sổ đăng bộ theo quy định của Sở Giáo dục, phân quyền cho CBQL, GV thực hiện cập nhật sổ sách điện tử theo quy định của nhà trường về thực hiện quy chế quản lý và sử dụng hồ sơ điện tử.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Một số ít giáo viên còn lúng túng trong việc tiếp cận và sử dụng các phần mềm, việc sử dụng chữ ký số của giáo viên còn lúng túng.

8.7. Công tác quản lý dạy thêm học thêm

- Việc tổ chức dạy thêm trong nhà trường: Học kỳ I năm học 2023-2024 nhà trường chưa tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường.

- Việc quản lý dạy thêm ngoài nhà trường: Nhà trường chỉ đạo theo văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Nhà trường tổ chức triển khai đầy đủ các văn bản về tổ chức dạy thêm học thêm trong và ngoài nhà trường đến toàn bộ giáo viên.

- Kết quả thực hiện: Nhà trường thực hiện đúng các quy định về dạy thêm học thêm.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Không.

9. Công tác truyền thông về giáo dục

9.1. Việc khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cung cấp thông tin, hình ảnh, chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành, của trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trên các

phương tiện thông tin đại chúng, trên không gian mạng để kích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Thường xuyên tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường về chủ trương, chính sách của ngành đến đội ngũ giáo viên đồng thời thông qua các buổi họp phụ huynh tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về tầm quan trọng cũng như ý nghĩa của công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường và tại địa phương. Lập trang fbook trung tâm học tập cộng đồng của xã đưa những thông tin và những hoạt động của nhà trường, gương người tốt việc tốt lên fbook và nhóm zalo của các lớp để kích lệ cán bộ giáo viên, học sinh từ đó tạo sức lan tỏa trong cộng đồng. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương trong quản lý, giáo dục con em, chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Kết quả thực hiện: Nhà trường đã tuyên truyền trong nội bộ nhà trường và phụ huynh, học sinh về thực hiện chương trình GDPT 2018. Tuyên truyền về công tác sáp nhập trường tiểu học và THCS Hải Yến thành trường TH&THCS Hải Yến, tuyên truyền về bảo hiểm y tế, công tác tuyển sinh, chế độ chính sách về giáo dục cho toàn thể giáo viên và học sinh.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Truyền thông trong nội bộ nhà trường đôi khi chưa được hiệu quả. Nguyên nhân do nhận thức của một số giáo viên chưa được sâu sắc nên đôi khi giải đáp những thắc mắc của học sinh hoặc phụ huynh chưa được rõ ràng, cụ thể.

9.2. Việc chủ động báo cáo, cung cấp thông tin đến cấp ủy, chính quyền và Nhân dân tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- Nhà trường thường xuyên chủ động báo cáo, cung cấp thông tin đến cấp ủy, chính quyền và Nhân dân tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học. tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- Những nhiệm vụ, giải pháp đã thực hiện: Tham mưu bố trí sắp xếp lại cơ sở vật chất của trường tiểu học và THCS Hải Yến, địa điểm đặt trụ sở chính của trường khi sáp nhập. Tham mưu bố trí sắp xếp lại đội ngũ nhà trường. Nhà trường đã chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và trường tiểu học trên địa bàn để hoàn thiện việc sáp nhập theo kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm của huyện đề ra. Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, học sinh, giáo viên, nhân viên hiểu rõ mục đích của việc sáp nhập trường để nhân dân, giáo viên, nhân viên, học sinh ủng hộ chủ trương đề án sáp nhập.

- Kết quả thực hiện: Hằng tháng nhà trường gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của nhà trường và phương hướng nhiệm vụ giáo dục tiếp theo cho cấp ủy, chính quyền địa phương. Gửi báo cáo sơ kết học kì cho cấp ủy chính quyền.

- Những khó khăn, hạn chế, nguyên nhân: Cơ sở vật chất lớp học chật hẹp, số học sinh đông nên ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học của thầy và trò trong các hoạt động thảo luận nhóm vì lớp học chật hẹp khó khăn trong việc di chuyển để thảo luận theo nhóm

10. Một số chỉ số về chất lượng giáo dục

10.1. Kết quả học tập (học lực), kết quả rèn luyện (hạnh kiểm)

- Các khối lớp 6 theo chương trình GDPT 2018 (Tổng số 38)

Thời điểm	Kết quả học tập (%)				Kết quả rèn luyện (%)				Ghi chú
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Kì I năm học 23 – 24 (1)	0/38=0%	15/38=39,5	23/38=60,5	0	23/38=60,5	15/38=39,5	0	0	

- Các khối lớp 7 theo chương trình GDPT 2018 (Tổng số 25)

Thời điểm	Kết quả học tập (%)				Kết quả rèn luyện (%)				Ghi chú
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Kì I năm học 23 – 24 (1)	2/25=8,0	17/25=68,0	6/25=24,0	0	17/25=68,0	8/25=32,0	0	0	
Kì I năm học 22 – 23 (2)	1/27=3,7	10/27=37,0	16/27=59,3	0	17/27=63,0	10/27=37,0	0	0	
Cả năm học 22 – 23 (3)	1/27=3,7	13/27=48,1	13/27=48,1	0	18/27=66,7	9/27=33,3	0	0	
Tăng/ giảm của (1) so với (2)	+4,3	+31,0	-35,0	0	+5,0	-5,0	0	0	
Tăng/ giảm của (1) so với (3)	+4,3	+19,9	-24,1	0	+1,3	-1,3	0	0	

- Các khối lớp 8 theo chương trình GDPT 2018

Thời điểm	Kết quả học tập (%)				Kết quả rèn luyện (%)				Ghi chú
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Kì I năm học 23 – 24 (1)	3/38=7,9	23/38=60,5	12/38=31,6	0	21/38=55,3	17/38=44,7	0	0	0
Kì I năm học 22 – 23 (2)	2/38=5,3	21/38=55,3	15/38=39,5	0	26/38=68,4	12/38=31,6	0	0	0
Cả năm học 22 – 23 (3)	2/38=5,3	23/38=60,5	13/38=34,2	0	25/38=65,8	13/38=34,2	0	0	0
Tăng/ giảm của (1) so với (2)	+2,6	+5,2	-7,9	0	-13,1	+12,9	0	0	0
Tăng/ giảm của (1) so với (3)	+2,6	0	-2,6	0	-10,5	+10,5	0	0	0

- Các khối lớp 9 theo chương trình GDPT 2006. (Số hs 41)

Thời điểm	Học lực (%)				Kết quả rèn luyện (%)				Ghi chú
	Giỏi	Khá	TB	Yếu,	Tốt	Khá	TB	Yếu	

				kém					
Kì I năm học 23 – 24 (1)	5/41=12,2	28/41=68,3	8/41=19,5	0	28/41=68,3	13/41=31,7	0	0	
Kì I năm học 22 – 23 (2)	3/41=7,3	26/41=63,4	12/41=29,3	0	27/41=65,9	14/41=34,1	0	0	
Cả năm học 22 – 23 (3)	3/41=7,3	25/41=61,0	13/41=31,7	0	28/41=68,3	13/41=31,7	0	0	
Tăng/ giảm của (1) so với (2)	+4,9	+4,9	-9,8	0	+2,4	-2,4	0	0	
Tăng/ giảm của (1) so với (3)	+4,9	+7,3	-12,2	0	0	0	0	0	

* Nhận xét, đánh giá: Chất lượng 2 mặt giáo dục học kì I chất lượng học lực vượt chỉ tiêu học sinh giỏi 3 học sinh so với kế hoạch đầu năm. Chất lượng hạnh kiểm chưa đạt so với kế hoạch đầu năm. Nguyên nhân do học sinh chưa có ý thức tu dưỡng rèn luyện, còn mãi chơi, chưa dành thời gian học bài ở nhà, thời gian ở nhà sử dụng điện thoại nhiều hơn thời gian học, phụ huynh chưa quan tâm, một số giáo viên phương pháp truyền thụ chưa được hiệu quả cao, chưa thực sự tâm huyết và nghiêm khắc với học sinh, chưa có nhiều biện pháp răn đe và sử phạt đối với những học sinh vi phạm.

10.2. Kết quả thi học sinh giỏi các cấp (đã tổ chức trong học kì I năm học 2023 – 2024)

Thời điểm	Thi HSG cấp cơ sở (cấp trường)				Thi HSG cấp huyện (với THCS)/cấp tỉnh (với THPT)				Ghi chú
	Các khối lớp tổ chức	Số môn tổ chức	Số HS tham dự kì thi	Số HS đạt giải	Các khối lớp tham gia	Số môn tham gia	Số HS tham dự kì thi	Số HS đạt giải	
Kì I năm học 23 – 24 (1)	9	2	6	3	9	2	3		
Kì I năm học 22 – 23 (2)	9	1	3	2	9	1	2	1	
Tăng/ giảm của (1) so với (2)		+1	+3	+1		+1	+1		

Nhận xét, đánh giá về các chỉ số: Số học sinh tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi khối 9 tăng 3 em, số học sinh đạt giải và tham gia thi cấp huyện tăng 01 em so với năm học trước.

11. Những điểm nhấn nổi bật trong quản lý, tổ chức dạy học của nhà trường học kì I năm học 2023 – 2024

Nhà trường đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị và các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của cấp học. Đảm bảo duy trì sĩ số học sinh là 100%, tỷ lệ huy động học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 đạt 100%.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng giáo dục. Thường xuyên tiến hành công tác tự kiểm tra nhằm kịp thời tư vấn thúc đẩy, thực hiện tốt công tác xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên.

Công tác thi đua, khen thưởng được tổ chức thường xuyên, kịp thời với nhiều hình thức và nội dung đa dạng góp phần thúc đẩy hoạt động dạy và học trong nhà trường. Các cuộc vận động và phong trào thi đua được nhà trường triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Kỷ cương, nề nếp nhà trường luôn được giữ vững góp phần xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh. Trong đó, “thầy cô giáo thực sự là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” học sinh luôn hứng thú, chủ động, tự giác phát huy vai trò trong quá trình học tập. Thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh xây dựng làm đổi mới cảnh quan môi trường, đáp ứng tiêu chuẩn của phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Công tác xã hội hoá giáo dục luôn được chú trọng do đó nhận thức của học sinh, phụ huynh và cộng đồng đang tiếp tục được nâng lên.

Nhà trường luôn nêu cao tinh thần đoàn kết nội bộ, tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong quá trình công tác và cuộc sống. Đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, chính xác.

II. Phương hướng học kì II năm học 2023 – 2024

Để thực hiện tốt nhiệm vụ học kỳ II năm 2023-2024. Nhà trường tập trung chỉ đạo và thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành gắn với việc đổi mới giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, tiếp tục phát động xây dựng “*nhà giáo mẫu mực*”; Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”; Phong trào thi đua “công chức, viên chức và người lao động ngành giáo dục tỉnh Lạng Sơn thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 – 2025 và các phong trào thi đua khác.

2. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng hóa hình thức dạy học, đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, hoạt động chuyên môn qua mạng, tăng cường công tác tổ chức các Hội nghị, Hội thảo chuyên đề, chuyên môn nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Tiếp tục tăng cường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CB, GV, NV, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về Chương trình GDPT mới 2018. Chuẩn bị tâm thế tốt nhất cho CB, GV, NV, học sinh và cha mẹ học sinh sẵn sàng đón nhận và triển khai thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông đổi mới với lớp 9.

4. Tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng của CBQL, GV các modul tiếp theo cho việc thực hiện Chương trình GDPT mới 2018.

5. Tiếp tục tham gia các kỳ thi, cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh tổ chức, thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia theo tiến độ và kế hoạch .

6. Tiếp tục thực hiện công tác giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, giá trị sống, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, sáng tạo TTNNĐ.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn học đường, định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS, đẩy mạnh thực hiện ba công khai trong nhà trường theo Thông tư số 36/2017 của Bộ GD&ĐT.

8. Tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh nâng cao tỷ lệ học sinh khá giỏi, tăng cường phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng.

9. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện kiểm tra sau kiểm tra.

10. Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy.

11. Tiếp tục thực hiện nâng cao vai trò của Hội đồng giáo viên chủ nhiệm lớp, phối hợp với các giáo viên bộ môn để giáo dục toàn diện cho học sinh.

12. Củng cố và tăng cường CSVC, thiết bị giáo dục, đồng thời thu hút các nguồn lực để xây dựng, đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục.

III. Những đề xuất, kiến nghị: Không

Trên đây là báo cáo Sơ kết học kỳ I năm học 2023- 2024 của trường THCS Hải Yến. /.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- UBND xã;
- HT, PHT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lành Thị Châm